

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 75/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Kator Thị T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Lê Đức T1, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2024.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/9/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Kator Thị T và ông Lê Đức T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 người con chung là Lê Đức Quỳnh N, sinh ngày 30/12/2001 và Lê Đức Như Q, sinh ngày 31/03/2000. Các con đã thành niên và có khả năng lao động nên không có yêu cầu gì.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí:
 - + Bà Kator Thị T được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.
 - + Ông Lê Đức T1 nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- CCTHADS huyện Thuận Bắc;
- UBND xã PC (ĐKKH số 227 ngày 10/3/2004);
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bảo Châu